

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ RAU HOA QUẢ VÀ CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 1: THIẾT KẾ VÀ TẠO DỰNG CẢNH QUAN
CHUYÊN NGÀNH 2: SẢN XUẤT RAU HOA QUẢ TRONG NHÀ CÓ MÁI CHE

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN ĐỒ ÁN
RQ02031: ĐỒ ÁN 1 – QUẢN LÝ SẢN XUẤT TRONG LĨNH VỰC RAU, HOA, QUẢ VÀ
CẢNH QUAN
(PROJECT 1 – PRODUCTION MANAGEMENT OF HORTICULTURE INDUSTRY)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **2 (Lý thuyết 0 – Thực hành 2 - Tự học 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 30 tiết (mỗi tiết 50 phút)
 - + Học lý thuyết trên lớp: 0 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hiện đồ án: 15 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết (mỗi tiết 50 phút)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Rau hoa quả và cảnh quan
 - Khoa: Nông học
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành:
- Học phần tiên quyết:
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chuyên môn	
CDR2. Ứng dụng KT khoa học và kỹ thuật canh tác cây trồng vào SX các SP RHQ đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.1. Ứng dụng kiến thức khoa học cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường. (R) 2.2. Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường. (R)

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
CĐR3. Ứng dụng kiến thức thiết kế, thi công, duy trì CQ đáp ứng các nhu cầu cụ thể về VH, XH, MT và kinh tế.	3.2. Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc thiết kế các công trình cảnh quan theo các mục tiêu đề ra. (R) 3.3. Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc thi công cảnh quan đáp ứng các tiêu chuẩn thiết kế. (R)
Kỹ năng chung	
CĐR4. Làm việc HQ trong một nhóm mà các thành viên cùng nhau tham gia lãnh đạo nhóm, tạo ra một MT hợp tác và hòa nhập, thiết lập MT, lập kế hoạch nhiệm vụ và đáp ứng các MT.	4.1. Vận dụng thành thạo kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình làm việc nhóm. (R) 4.2. Vận dụng thành thạo kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nổi kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm. (R)
CĐR5. Giao tiếp hiệu quả với các bên liên quan (ông dân, khách hàng, nhà chuyên môn, nhà quản lý) ; đạt chuẩn tiếng Anh trình độ B1 theo qui định của Bộ GD&ĐT.	5.4. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa. (R)

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* Mục tiêu:

- Học phần cung cấp cho người học kiến thức để thực hiện một dự án theo nhóm về lĩnh vực rau, quả, hoa, cây cảnh và cảnh quan.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng làm việc nhóm trong xây dựng một dự án, lựa chọn giải pháp kỹ thuật và công nghệ thích hợp để tạo ra sản phẩm rau hoa quả và cảnh quan hoàn chỉnh. Phát triển kỹ năng phối hợp trong nhóm sinh viên và hợp tác với công giới để sản xuất ra sản phẩm đưa ra thị trường. Tổ chức hội chợ triển lãm, quảng bá và bán sản phẩm đồ án.
- Học phần hình thành cho người học thái độ tích lũy kiến thức và kỹ năng để sáng tạo sản phẩm mới trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan.

* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		2.1	2.2	3.2	3.3	4.1	4.2	5.4
RQ02031	Đồ án 1- Quản lý sản xuất trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan	R	R	R	R	R	R	R

--	--	--	--	--	--	--	--

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Ứng dụng kiến thức khoa học cây trồng vào xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.1(R)
K2	Ứng dụng kỹ thuật canh tác cây trồng vào xây dựng mô hình kỹ thuật cao /qui trình tiên tiến sản xuất sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường.	2.2(R)
K3	Ứng dụng kiến thức thiết kế cảnh quan vào việc thiết kế công trình cảnh quan theo yêu cầu của chủ đầu tư.	3.2(R)
K4	Ứng dụng kiến thức về thiết kế cảnh quan vào việc thi công cảnh quan đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật.	3.3(R)
Kỹ năng		
K5	Vận dụng thành thạo kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian trong quá trình thực hiện đồ án theo nhóm.	4.1(R)
K6	Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự kết nối, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc của nhóm.	4.2(R)
K7	Ứng xử phù hợp với nhà chuyên môn, khách hàng để giải quyết các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện đồ án.	5.4 (R)

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

RQ02031 – Đồ án 1 – Quản lý sản xuất trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan (2: 0-2-6). Học phần này giới thiệu cách thức thực hiện một dự án sản xuất trong lĩnh vực rau, hoa, quả và cảnh quan theo nhóm sinh viên; Cách thức xây dựng thuyết minh dự án, viết và trình bày báo cáo dự án; thực hành vận dụng kỹ thuật và công nghệ để tạo ra sản phẩm có thể đưa ra thị trường; cách thức quảng bá sản phẩm, tham gia tổ chức hội chợ bán sản phẩm của dự án và cách thức làm việc với các đối tác hoặc chủ đầu tư như công ty, HTX, đơn vị sản xuất... trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD \ PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7
Thực hành	x	x	x	x			
Dự án	x	x	x	x	x	x	x

2. Phương pháp học tập

- Học qua thực hành.
- Thảo luận và làm việc nhóm khi thực hành theo hình thức phát hiện và giải quyết vấn đề.

- Tự học, tự nghiên cứu tài liệu.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuẩn bị cho đồ án: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham khảo các tài liệu liên quan, điều tra thị trường và lên ý tưởng về chủ đề thực hiện.

- Kiểm tra tiến độ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia báo cáo tiến độ theo quy định.

- Thực hiện đồ án: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thực hiện đồ án theo đúng chủ đề đăng ký dưới sự hướng dẫn của giáo viên, viết nhật ký thực hiện và thu thập những hình ảnh, số liệu thô trong quá trình thực hiện.

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thuyết trình báo cáo kết quả và thảo luận theo quy định.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7	Thời gian/tuần học
Rubric 1. Bài tập dự án (70%)	x	x	x	x	x	x	x	1-15
Rubric 2. Thuyết trình (30%)					x	x	x	15

Rubric 1: Bài tập dự án dự án

Tiêu chí	Yêu cầu	Trọng số %	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Viết đề cương dự án	Lựa chọn chủ đề đồ án đúng yêu cầu	5	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	Tìm kiếm và đưa ra ý tưởng hợp lý	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng
	Hoàn thiện đề cương đồ án đúng mẫu	10	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý
Thực hiện dự án	Lựa chọn đối tượng rau hoa quả	15	Lựa chọn đối tượng rau hoa quả phù hợp với	Biết cách lựa chọn đối tượng rau hoa quả	Biết cách lựa chọn đối tượng rau hoa quả	Không lựa chọn đối tượng

	tiến hành sản xuất		thị yếu tiêu dùng.	phù hợp với nhu cầu thị trường, chỉnh sửa chút ít theo góp ý	phù hợp với nhu cầu thị trường, chỉnh sửa theo góp ý	
	Sản xuất các sản phẩm rau hoa quả	15	Sản xuất thành công các sản phẩm rau hoa quả đáp ứng nhu cầu thị trường	Sản xuất ra các sản phẩm rau hoa quả đáp ứng 1 phần nhu cầu thị trường	Sản xuất các sản phẩm rau hoa quả đáp ứng 1 phần nhu cầu thị trường, có điều chỉnh theo góp ý	Không sản xuất ra các sản phẩm
	Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất	15	Xây dựng thành công quy trình kỹ thuật sản xuất rau hoa quả, đáp ứng nhu cầu thị trường	Xây dựng quy trình sản xuất rau hoa quả đáp ứng một phần nhu cầu thị trường	Xây dựng quy trình sản xuất rau hoa quả đáp ứng một phần nhu cầu thị trường, có điều chỉnh theo góp ý	Không xây dựng quy trình kỹ thuật
	Ứng dụng sản phẩm rau hoa quả trong trang trí cảnh quan	15	Sử dụng sản phẩm rau hoa quả để trang trí công trình cảnh quan đáp ứng nhu cầu thị trường	Sử dụng sản phẩm rau hoa quả trang trí công trình cảnh quan đáp ứng 1 phần nhu cầu thị trường	Sử dụng sản phẩm rau hoa quả trang trí công trình cảnh quan đáp ứng 1 phần nhu cầu thị trường, có điều chỉnh theo góp ý	Không ứng dụng sản phẩm trong trang trí cảnh quan
Báo cáo kết quả dự án	Nội dung báo cáo	10	Trình bày đầy đủ và tốt các kết quả thực hiện đồ án theo đúng kế hoạch	Trình bày đầy đủ và đạt yêu cầu các kết quả thực hiện đồ án theo	Trình bày đầy đủ các kết quả thực hiện đồ án theo đúng kế hoạch	Nội dung báo cáo sơ xài, không đủ các kết quả hoạt động theo

				đúng kế hoạch		đúng kế hoạch
	Sản phẩm	10	Nộp đầy đủ các sản phẩm và đạt chất lượng tốt.	Nộp đầy đủ các sản phẩm và đạt chất lượng khá.	Nộp thiếu 1 sản phẩm.	Nộp thiếu 2-3 sản phẩm.
Tiến độ thực hiện		5	Thực hiện các hoạt động và nộp sản phẩm đúng thời hạn	Thực hiện các hoạt động và nộp sản phẩm không đúng thời hạn, chậm 1 ngày	Thực hiện các hoạt động và nộp sản phẩm không đúng thời hạn, chậm 3 ngày	Thực hiện các hoạt động và nộp sản phẩm không đúng thời hạn, chậm 1 tuần

Rubric 2. Đánh giá thuyết trình

Tiêu chí		Yêu cầu	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Nội dung thuyết trình	Trình bày kết quả thực hiện đồ án	Trình bày đầy đủ kết quả các hoạt động đồ án.	10	Trình bày đầy đủ	Trình bày thiết 1 kết quả	Trình bày thiếu 2-3 kết quả	Không trình bày.
		Trình bày mức độ phù hợp của dự án đối với thị trường	20	Dự án đáp ứng hoàn toàn nhu cầu thị trường.	Dự án đáp ứng 80% yêu cầu của nhu cầu thị trường, có chỉnh sửa theo góp ý.	Dự án đáp ứng 50% yêu cầu của nhu cầu thị trường, có chỉnh sửa theo góp ý.	Dự án không đáp ứng yêu cầu nhu cầu thị trường.
		Quản lý hoạt động dự án	20	Hoạt động dự án triển khai đúng kế hoạch đề ra.	Hoạt động dự án triển khai theo kế hoạch đề ra, có một số nội dung thay đổi thời điểm tiến hành.	Triển khai hoạt động dự án không theo kế hoạch đề ra.	Không triển khai hoạt động dự án.
Cấu trúc bài thuyết trình		Cấu trúc bài cân đối, logic, có đầy đủ các nội dung yêu cầu.	30	Cấu trúc bài cân đối, logic, có đầy đủ các nội	Cấu trúc bài cân đối, một số chỗ chưa logic, có đầy đủ	Cấu trúc bài cân đối, một số chỗ chưa logic, có	Cấu trúc bài thiếu cân đối, một số chỗ chưa logic, chưa

				dung yêu cầu.	các nội dung yêu cầu.	nội dung yêu cầu	có đầy đủ các nội dung yêu cầu
Kỹ năng thuyết trình		Trình bày mạch lạc, rõ ràng, trả lời đầy đủ và chính xác các câu hỏi	20	Trình bày, rõ ràng, trả lời đầy đủ câu hỏi	Khá mạch lạc, rõ ràng, trả lời đúng câu hỏi thiếu 1 -2 ý	Tương đối rõ ràng, trả lời câu hỏi thiếu 3-4 ý	Thiếu rõ ràng, không trả lời được câu hỏi

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Nộp bài tập chậm: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ điểm.

Tham dự các hoạt động của đồ án: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia tất cả các hoạt động của đồ án.

Yêu cầu về đạo đức: tham gia đầy đủ và tích cực vào các buổi học, bảo vệ thuyết minh, thực hành sản xuất theo nhóm, báo cáo tiến độ, tham gia hội chợ đầy đủ, nhiệt tình và có trách nhiệm.

Kinh phí thực hiện: Sinh viên tự túc kinh phí thực hiện.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Bộ môn RHQCQ, 2015. Tài liệu hướng dẫn Đồ án 1 – Sản xuất và quản lý sản xuất trong lĩnh vực rau hoa quả và cảnh quan- Dành cho sinh viên ngành Công nghệ rau hoa quả và cảnh quan (Phiên bản 2).
2. Giáo trình/bài giảng có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài.

* Tài liệu tham khảo khác:

* Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:

1. Vũ Thanh Hải, Phạm Văn Cường (2021). Ảnh hưởng của liều lượng phân hữu cơ thay thế phân vô cơ đến sinh trưởng, năng suất và chất lượng cam sành tại Bắc Quang – Hà Giang và CS1 tại Cao Phong – Hoà Bình. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2021, 19(2): 151-160.
2. Nguyễn Thị Phương, Vũ Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Hải Xuân (2020). Đánh giá ảnh hưởng của biện pháp tia quả và vật liệu bao quả tới kích thước và chất lượng quả giống táo 05 (*ziziphus mauritiana lamk.*). Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 3/2020, 18(1): 14-23.
3. Đinh Hồng Duyên, Nguyễn Thế Bình và Vũ Thanh Hải (2017). Tuyển chọn vi khuẩn có khả năng phân huỷ phế phụ phẩm sau thu hoạch quả vải. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 53b: 61-70.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

1. Lý do lựa chọn chủ đề/nội dung thực hiện đồ án

Sự phát triển của xã hội hiện đại đặt ra yêu cầu ngày càng cao về các sản phẩm rau hoa quả và cảnh quan. Thông qua thực hiện đồ án, sinh viên có năng lực giải quyết vấn đề một cách tổng hợp để có thể phân tích hiện trạng, giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, và quản lý sản xuất một sản phẩm hàng hóa trong lĩnh vực của ngành công nghệ rau hoa quả và cảnh quan ở quy mô nhỏ, đáp ứng nhu cầu thực tế của thế giới nghề nghiệp.

2. Mô tả chung về đồ án:

- Tên các chuyên đề phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của thế giới nghề nghiệp và trong phạm vi chủ đề “Quản lý sản xuất trong lĩnh vực Rau-Hoa-Quả & Cảnh quan”.

- Sản phẩm và yêu cầu đối với sản phẩm:

- Thuyết minh dự án theo đúng mẫu quy định.
- Báo cáo kết quả thực hiện theo đúng mẫu quy định.
- Số liệu thô (nhật ký, phiếu điều tra, qui trình, số liệu theo dõi, bản vẽ, hình ảnh sản phẩm, tờ rơi,...)

3. Tổ chức thực hiện đồ án:

- Số lượng sinh viên/nhóm: 5-8 sinh viên/ nhóm

- Thời gian thực hiện: 02 tuần

- Các giai đoạn của project:

+ Giai đoạn 1: Đăng ký chủ đề thực hiện

+ Giai đoạn 1: Xây dựng và hoàn thiện thuyết minh dự án dưới sự tư vấn của giáo viên hướng dẫn.

+ Giai đoạn 2: Triển khai dự án theo thuyết minh.

+ Giai đoạn 3: Viết báo cáo và hoàn thiện hồ sơ.

+ Giai đoạn 4: Tham gia hội chợ sản phẩm đồ án sinh viên

+ Giai đoạn 5: Trình bày seminar kết quả thực hiện đồ án

- Địa điểm thực hiện đồ án: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, cơ sở ngoài trường.

4. Nội dung và kế hoạch chi tiết

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Giới thiệu Đồ án Quản lý sản xuất trong lĩnh vực rau, hoa, quả và cảnh quan	
	A/ Nội dung thực hiện: (1 tiết) - Thành lập nhóm - Giao chủ đề cho sinh viên và tìm ý tưởng cho đồ án - Thảo luận với giáo viên hướng dẫn để xây dựng đề cương đồ án	K1 (P), K3(P), K4(P), K5(P), K6(P), K7(P)
	B/ Các nội dung cần tự học: (3 tiết) Tìm hiểu qui trình sản xuất cần thiết cho đồ án Ghi chép nhật ký hằng ngày	
1-2	Bảo vệ đề cương đồ án	
	A/ Các nội dung thực hiện: (5 tiết) - Viết đề cương dự án - Trình bày đề cương đồ án lần 1 - Chỉnh sửa đề cương - Trình bày đề cương lần 2 - Nộp đề cương đồ án	K1 (P), K3(P), K4(P), K5(P), K6(P), K7(P)
	B/ Các nội dung cần tự học: (15 tiết) Tổng hợp các thông tin, viết đề cương; viết powerpoint bài trình bày Ghi chép nhật ký hằng ngày	
2-13	Thực hiện đồ án	
	A/ Các nội dung thực hiện: (20 tiết) - Tổ chức sản xuất, quản trị sản xuất - Lập kế hoạch chi tiết cho quá trình thực hiện đồ án - Điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết;	K1 (P), K3(P), K4(P), K5(P), K6(P), K7(P)

	- Báo cáo tiến độ (2 lần) - Lập kế hoạch quảng bá sản phẩm - Bán sản phẩm	
	B/ Các nội dung cần tự học: (60 tiết) Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật; phương thức marketing sản phẩm Ghi chép nhật ký hằng ngày	
13-15	Trung bày sản phẩm và Báo cáo	
	A/ Các nội dung thực hiện: (3 tiết) - Chuẩn bị sản phẩm - Trưng bày sản phẩm - Trình bày báo cáo	K5(P), K6(P), K7(P)
	B/ Các nội dung cần tự học: (9 tiết) Chuẩn bị sản phẩm cá nhân; Ghi chép nhật ký hằng ngày	
15	Nộp báo cáo và tổng kết đồ án	
	A/ Các nội dung thực hiện: (1 tiết) - Viết báo cáo tổng kết đồ án - Tham gia buổi tổng kết đồ án - Trình bày các kinh nghiệm và các hạn chế cần khắc phục trong quá trình thực hiện	K5(P), K7(P)
	B/ Các nội dung cần tự học: (3 tiết) Viết báo cáo tổng kết; Ghi chép nhật ký hằng ngày	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học trang bị máy chiếu, màn chiếu, máy tính, phòng thực hành, ruộng thực hành.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy:
 - Dụng cụ phục vụ thực hiện đồ án: phòng nghiên cứu có cân điện tử, thước kẹp, thước dây, máy đo màu, máy đo pH/EC, máy đo khí khổng, cường độ hô hấp...
 - Vật liệu thực hành: vườn cây ăn quả phục vụ lấy mẫu, vườn ươm, nhà lưới, đất làm bầu, phân bón...
 - E-learning: phần mềm học trực tuyến MSTeams, máy tính kết nối internet...

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Thanh Hải

Hà Nội, ngày...20...tháng...7...năm...2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Bích Phương

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Ninh Thị Phụng

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Thị Minh Hằng	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan	Điện thoại liên hệ: 0919645745
Email: ttmhang@vnua.edu.vn	Trang web: https://www.vnua.edu.vn/trang-ca-nhan/tran-thi-minh-hang-751
Cách liên lạc với giảng viên: email, số điện thoại	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Phạm Thị Bích Phương	Học hàm, học vị: ThS
Địa chỉ cơ quan: bộ môn Rau hoa quả và cảnh quan	Điện thoại liên hệ: 0363973466
Email: ptbichphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://www.vnua.edu.vn/trang-ca-nhan/pham-thi-bich-phuong-70
Cách liên lạc với giảng viên: email, số điện thoại	



BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6	K7
DẠY VÀ HỌC							
Thực hành	x	x	x	x			
Dự án	x	x	x	x	x	x	x
ĐÁNH GIÁ							
Rubric 1. Bài tập dự án	x	x	x	x	x	x	
Rubric 2. Thuyết trình					x	x	x

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Cập nhật CĐR, chuyển tài CĐR vào môn học.

Cải tiến phương pháp đánh giá theo rubric

Sắp xếp lại nội dung phù hợp với đánh giá theo chuẩn đầu ra và rubric.

- Lần 2: 7/ 2019

Bổ sung thêm học liệu e-learning (cập nhật nội dung, tương tác với sinh viên).

Cập nhật nội dung và kiến thức học phần theo xu hướng của nghề trồng cây ăn quả của Việt Nam và trên thế giới.

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online như sử dụng phần mềm MS Teams.

Cải tiến cách thực hiện thực hành, dự án thông qua ứng dụng online.

- Lần 4: 7/ 2021

Hoàn thiện phương pháp giảng dạy online.

Bổ sung phương pháp đánh giá, thi online.

